| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK**<br>Bản án số: 02/2024/HNGĐ- ST<br>Ngày: 04 -01-2024<br>V/v Ly hôn | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Bạn.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tố Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 752/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Tô Thanh T – Sinh năm: 1976; Trú tại: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Quách Mộc H – Sinh năm: 1968 ; Trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Tô Thanh T trình bày:***

Bà Trần Tô Thanh T và ông Quách Mộc H tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/10/1995.

Vợ chồng chung sống được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, cuộc sống của ai người đó tự lo, không ai quan tâm chăm sóc ai, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nên bà T yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung là cháu Quách Gia H1 – sinh ngày 02/10/1996 và cháu Quách Gia H2 – sinh ngày 07/3/2000 các con chung đã

trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trần Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2023 bị đơn ông Quách Mộc H trình bày có nội dung:*** Ông Quách Mộc H và bà Trần Tô Thanh T tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/10/1995.

Trong thời gian chung sống thì gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, bà T không quan tâm chăm sóc ông, thậm chí ông bị tai nạn nằm một chỗ bà T cũng không về chăm sóc, không ai quan tâm chăm sóc ai, những việc lớn, nhỏ trong gia đình bà T tự quyết định không hỏi ý kiến ông... Mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mỗi lần nói chuyện là vợ chồng lại to tiếng với nhau. Nay bà T yêu cầu được ly hôn ông H, thì ông không đồng ý vì không muốn con cái pH buồn

Về con chung: Ông H và bà T có 02 con chung là cháu Quách Gia H1 – sinh ngày 02/10/1996 và cháu Quách Gia H2 – sinh ngày 07/3/2000 các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Quách Mộc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 71 BLTTDS.

-*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tô Thanh T. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tô Thanh T được ly hôn ông Quách Mộc H.

- *Về con chung*: Ông H và bà T có 02 con chung là cháu Quách Gia H1 – sinh ngày 02/10/1996 và cháu Quách Gia H2 – sinh ngày 07/3/2000 các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Quách Mộc H và bà Trần Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Tô Thanh T pH chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Quách Mộc H cư trú tại Thôn C, xã E, thành B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà Trần Tô Thanh T xin ly hôn ông Quách Mộc H. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T, ông H tự nguyện chung sống có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B vào ngày 30/10/1995 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Nguyên đơn bà T xác định trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng vẫn không khắc phục được, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T có nguyện vọng xin được ly hôn với với ông Quách Mộc H, quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ông H xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bà T không quan tâm, chăm sóc ông, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải buồn.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Ông Quách Mộc H hiện nay đang sinh sống tại thôn C, xã E, thành phố B, trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông H có phát sinh mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không rõ, chỉ biết bà T không sinh sống tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng H, bà T đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Quách Mộc H của bà Trần Tô Thanh T là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông Quách Mộc H của bà Trần Tô Thanh T có 02 con chung là cháu Quách Gia H1 – sinh ngày 02/10/1996 và cháu Quách Gia H2 – sinh ngày 07/3/2000 các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp cần chấp nhận.

- Về tài sản chung: Ông Quách Mộc H và bà Trần Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện và phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Tô Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Quách Mộc H không pH chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tô Thanh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Tô Thanh T được ly hôn ông Quách Mộc H.

- *Về con chung*: Ông H và bà T có 02 con chung là cháu Quách Gia H1 – sinh ngày 02/10/1996 và cháu Quách Gia H2 – sinh ngày 07/3/2000 các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Quách Mộc H và bà Trần Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Tô Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Trần Thị H3 đã nộp thay bà T theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0004497 ngày 21/9/2023.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã E
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Nguyệt**